

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2019/HS-ST.

Ngày: 09/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bội Nhu.

2. Ông Đỗ Văn Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Đoàn Thanh N (tên gọi khác: B) - sinh ngày 25/7/1998 tại Bình Thuận; Nơi ĐKHH TT: Ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Không có chỗ ở ổn định; Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thanh N – sinh năm 1979 và bà Lê Thanh P - sinh năm 1973; Gia đình có 01 người (bị cáo là con duy nhất trong gia đình); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Phan Thụy S – sinh ngày 16/8/1979 tại Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn 2, xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H - sinh năm 1952 và bà Phương H – sinh năm 1952; Gia đình có 01 người (bị cáo là con duy nhất trong gia đình); Vợ tên Châu Thị Bảo Y - sinh năm 1987 (Đã ly hôn), bị cáo có 02 người con (sinh năm 2007 và sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1/ Bà Phạm Thị T – sinh năm 1984 (vắng mặt).

2/ Ông Trần Chiến T – sinh năm 1988 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 17/12/2018, Phan Thụy S (sinh năm 1979; HKTT: thôn 2, xã T, huyện Hàm Thuận Bắc) đang ở nhà của bà Nguyễn Thị T tại khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Thiết (thời điểm này bà T không có mặt ở nhà) do Phạm Thị T, sinh năm 1984 (con bà T) là bạn gái của S nên S thường xuyên có mặt tại đây. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên S dùng điện thoại của mình có sim số 0921.876.079 gọi vào số điện thoại 0967.647.681 của Đoàn Thanh N (tên thường gọi là B - sinh năm 1998; HKTT: ấp 4, xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An) hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy đá (Methamphetamine) thì N đồng ý bán. Nghe điện thoại xong, N dùng điện thoại của mình có sim số 0967.647.681 gọi vào số điện thoại 0946.677.091 cho một đối tượng có tên Phạm Thị X (không rõ địa chỉ cụ thể) nói S hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy đá thì X đồng ý bán và hẹn N đến khách sạn A nằm trên Quốc lộ 1A, gần ngã 2 xã H, huyện Hàm Thuận Nam để lấy ma túy. Sau khi nghe điện thoại, N đi tới khách sạn A để gặp X. Khi gặp nhau, X giao cho N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-378.26 (để N đi giao ma túy) và nói ma túy X để trong cốp xe N đang đi, khi nào đến gặp S thì đưa gói ma túy trên cho S. Nhả chạy xe đến nhà bà T gặp S và mở cốp xe mô tô ra thấy bên trong có 01 hộp nhựa màu đen Nhả biết bên trong có ma túy đá nên đưa cho Sanh, lúc này tại nhà bà Tuyết có mặt của Phạm Thị T và Trần Chiến T (tên thường gọi là B; sinh năm 1988; trú tại: xã H, huyện Hàm Thuận Bắc là bạn của S và T) chứng kiến việc N giao ma túy cho S. Nhận ma túy xong, S nói N ngồi lại cùng sử dụng ma túy và đợi lấy tiền, rồi S lấy một ít ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng N, T, T sử dụng, số ma túy còn lại S dùng cân tiểu ly phân ra thành 04 tép. Khi Sanh và các đối tượng đang sử dụng thì bị Phòng cảnh sát phòng chống về tội phạm ma túy (PC04) – Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an phường Đ kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ như sau:

- Thu giữ của Phan Thụy S:

+ 04 (bốn) gói ny lon không màu, hàn kín có kích thước lần lượt (01x03) cm, (02x3,5) cm, (04x03) cm, (02x3,5) cm bên trong mỗi gói đều có chứa chất tinh thể

màu trắng. S khai nhận ma túy là của mình mới mua của N, được thu giữ trên bàn gỗ gần cửa ra vào nơi S ngồi (Được niêm phong ký hiệu số 1).

+ 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ OPPO có sim số 0944.116.678 và 01 (một) điện thoại di động dạng thanh mặt trước có các phím số màu cam, mặt sau màu đen sử dụng sim số 0921.876.079. S khai nhận đây là điện thoại của mình, máy đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, được thu giữ trên bàn gỗ gần cửa ra vào nơi S ngồi.

- Thu giữ của Đoàn Thanh N:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-378.26; Số khung: RLCS5C6HO-EY087095; Số máy: 5C6H-087094.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, bên trong chứa sim số 0967.647.681, máy đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà bà Nguyễn Thị T, qua khám xét thu giữ trên vông ở tầng trệt, phòng khách 01 gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (08 x 05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi thu giữ đã niêm phong và giám định là Methamphetamine có khối lượng 3,9490 gam. Quá trình điều tra, không ai thừa nhận số gói nylon này là của mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định tách vụ án hình sự số 07 ngày 06/5/2019.

Căn cứ kết luận giám định số 1170 ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,5979 gam, là Methamphetamine; Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 3,9490 gam, là Methamphetamine;

Hoàn lại 04 (bốn) gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4062 gam mẫu vật M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì 1170/1; Hoàn lại 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu và 3,5154 gam mẫu vật M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì 1170/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận

Quá trình điều tra xác định được chiếc điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có chữ OPPO có sim số 0944.116.678 là tài sản cá nhân của S không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho S.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-378.26 do đối tượng X (không rõ địa chỉ) giao cho N sử dụng đi giao ma túy cho S, qua xác minh chủ sở hữu là bà Mã Thị Mỹ H (trú tại thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc) bà H khai đã

bán chiếc xe trên cho một người không rõ nhân thân, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ và xử lý sau.

Hiện các vật chứng còn lại của vụ án đã chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết tạm giữ để xử lý tiếp theo.

Với các hành vi nêu trên, ngày 29/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Bản cáo trạng số 75/CT-VKSPT-HS để truy tố bị cáo Đoàn Thanh N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Thụy S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Phan Thụy S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình đối với các bị cáo N và S vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Thanh N từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phan Thụy S từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói ny lon không màu, hàn kín có kích thước lần lượt (01x03)cm, (02x3,5)cm, (04x03)cm, (02x3,5)cm bên trong mỗi gói có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly màu bạc và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là vật chứng của vụ án không được phép lưu hành.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động dạng thanh sử dụng sim số 0921.876.079 của Phan Thụy S và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bên trong chứa sim số 0967.647.681 của Đoàn Thanh N vì đây là các phương tiện để các bị cáo thực hiện việc phạm tội.

Đối với 3,9490 gam Methamphetamine (Mẫu M2) do chưa có người thừa nhận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định tách vụ án hình sự số 07 ngày 06/5/2019 để điều tra, do vậy nên đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 phong bì niêm phong số 1170/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và

hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận để xử lý trong vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Viện kiểm sát, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đoàn Thanh N và bị cáo Phan Thụy S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Thụy S đã dùng điện thoại của mình liên lạc với Đoàn Thanh N hỏi mua 800.000 đồng ma túy (Methamphetamine) thì N đồng ý bán. Nghe điện thoại xong N gọi điện thoại cho một đối tượng tên Phạm Thị X (không rõ địa chỉ) nói Sanh mua 800.000 đồng ma túy thì X đồng ý bán và hẹn đến khách sạn A nằm trên Quốc lộ 1A, gần ngã 2 xã H, huyện Hàm Thuận Nam để lấy ma túy bán cho S.

Khoảng 13 giờ ngày 17/12/2018 khi N giao ma túy cho S tại khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Thiết thì S nói N ở lại cùng sử dụng ma túy và đợi lấy tiền. Nhận ma túy xong, S lấy một ít bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy để cùng N, T và T sử dụng, số còn lại S dùng cân tiểu ly phân thành 04 tép có tổng khối lượng **0,5979 gam, là Methamphetamine**. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 75/CT-VKSPT-HS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Đoàn Thanh N phạm tội “*Mua bán trái*

phép chất ma túy” và bị cáo Phan Thụy S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: các bị cáo là người có trình độ học vấn, có hiểu biết về mặt pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội nhưng vì nghiện ma túy nên Phan Thụy S có hành vi tàng trữ 0,5979 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân và Đoàn Thanh N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, vì vậy nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, tuân theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng Phạm Thị X, theo N khai là đối tượng cung cấp ma túy trong vụ án nhưng qua xác định chưa rõ được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý X là có cơ sở.

Đối với Phạm Thị T và Trần Chiến T là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên T và T chưa từng bị xử lý hình sự và bị xử phạt hành chính về các tội phạm liên quan đến việc sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 04 (bốn) gói ny lon không màu, hàn kín (có kích thước lần lượt (01x03)cm, (02x3,5)cm, (04x03)cm, (02x3,5)cm) bên trong mỗi gói đều có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly màu bạc và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là các vật chứng của vụ án không được phép lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động dạng thanh mặt trước có các phím số màu cam, mặt sau màu đen sử dụng sim số 0921.876.079 của Phan Thụy S và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bên trong chứa sim số 0967.647.681, máy đã qua sử dụng của Đoàn Thanh N là các vật chứng làm phương tiện để các bị cáo thực hiện việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với khối lượng 3,9490 gam là Methamphetamine (M2) hiện không ai thừa nhận số ma túy trên là của mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định tách vụ án hình sự số 07 ngày 06/5/2019 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” về hành vi nói trên thành 01 vụ án độc lập là có căn cứ. Nên vật chứng là 3,5154 gam mẫu vật M2 còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì 1170/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận) được chuyển theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 117 ngày 31/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được tiếp tục tạm giữ để được xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-378.26 do đối tượng X (không rõ nhân thân) giao cho N sử dụng đi giao ma túy cho S, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ và xử lý sau, do vậy HĐXX không đưa ra để xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thanh N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Phan Thụy S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Thanh N 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 17/12/2018).

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thụy S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 17/12/2018).

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1170/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) cân tiểu ly màu bạc và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 117 ngày 31/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động dạng thanh mặt trước có các phím số màu cam, mặt sau màu đen, có viền hai bên máy màu trắng bạc, sử dụng

sim số 0921.876.079 của Phan Thụy S và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, dạng thanh có sim số 0967.647.681 của Đoàn Thanh N.

Tiếp tục tạm giữ 01 phong bì niêm phong số 1170/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 117 ngày 31/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết) để xử lý trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định tách vụ án hình sự số 07 ngày 06/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/7/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Mai Thị Huân